

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO A&B
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO A&B

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 2400977996

3. Ngày thành lập: 13/11/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn An Cập, Xã Hoàng An, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Điện thoại: 0822598698

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác; Bán buôn hoa và cây; Bán buôn động vật sống; Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản ...	4620(Chính)
2.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
3.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột ...	4632
4.	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không có cồn...	4633
5.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào	4634
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn thuốc thú y	4649
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu, thuốc BVTV, chế phẩm trong chăn nuôi, chế phẩm xử lý môi trường	4669
10.	Trồng lúa	0111
11.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
12.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
13.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118

14.	Trồng cây hàng năm khác Chi tiết: Trồng cây gia vị hàng năm; Trồng cây dược liệu, hương liệu hàng năm	0119
15.	Trồng cây ăn quả	0121
16.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
17.	Trồng cây lâu năm khác	0129
18.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
19.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
20.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
21.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
22.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
23.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
24.	Chăn nuôi gia cầm	0146
25.	Chăn nuôi khác	0149
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
30.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
31.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
32.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
34.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
35.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất	6820
36.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
37.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
38.	Hoạt động thú y	7500
39.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
40.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
41.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
42.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
43.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt Chi tiết: Giết mổ gia súc, gia cầm; Chế biến và bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt ...	1010

44.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
45.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
46.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
47.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074
48.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
49.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
50.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
51.	Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
52.	Sản xuất rượu vang	1102
53.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
54.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
55.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
56.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
57.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
58.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
59.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
60.	Bốc xếp hàng hóa	5224
61.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730
62.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
63.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
64.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
65.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN THU HƯƠNG	Việt Nam	Thôn An Cập, Xã Hoàng An, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	4.500.000.000	90,000	017187029589	

2	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	Việt Nam	Thôn Hoàng Giang, Xã Hoàng Lương, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	500.000.000	10,000	035161006639	
---	---------------------	-------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THU HƯƠNG

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc*

Sinh ngày: 19/05/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 017187029589

Ngày cấp: 30/06/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát QLHC về TTXH*

Địa chỉ thường trú: *Thôn An Cặp, Xã Hoàng An, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn An Cặp, Xã Hoàng An, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Giang